

## MUA

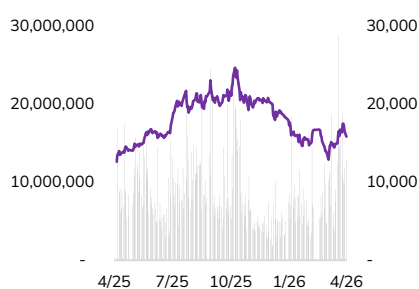
Phạm Hồng Trường

Email: [truong.phamhong@abs.vn](mailto:truong.phamhong@abs.vn)

## THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngành	: Bất động sản
Ngày báo cáo	: 17/04/2026
Giá hiện tại (VND/CP)	: 17.100
Giá mục tiêu (VND/CP)	: 21.100
<b>Tỷ lệ tăng (%)</b>	<b>: 23,4%</b>
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 15.825
SLCPLH (CP)	: 912.109.224

## DIỄN BIẾN GIÁ



Nguồn: ABS Research

## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	3Q24	3Q25
Tăng trưởng DTT (%)	-3,2%	-79,7%
Tăng trưởng LNST (%)	-17,4%	-86,5%
Biên LNG (%)	35,5%	7,5%
Biên LNST (%)	24,3%	16,2%
ROA (%)	3,0%	0,3%
ROE (%)	1,0%	0,1%
Nợ vay/VCSH (lần)	0,01	0,03
EPS TTM (VND/CP)	1.601	476
BVPS (VND/CP)	19.869	21.356

Nguồn: TCH, ABS Research

(\*) TCH áp dụng niên độ tài chính (NĐTC) từ 01/04 – 31/03

## Lợi nhuận bất phá trong năm 2026

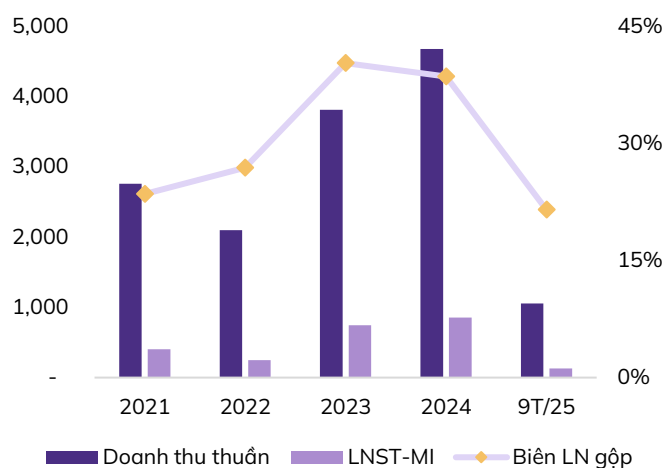
- **KQKD Q3/NĐTC 2025 (Q4/2025) tiếp tục ở mức thấp.** Cụ thể, doanh thu thuần trong quý đạt 317 tỷ đồng (-80% svck và -8% QoQ). Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ (LNST-MI) đạt 52 tỷ đồng (-83% svck và +30% QoQ). KQKD Q3/NĐTC 2025 thấp hơn đáng kể so với cùng kỳ năm ngoái do số lượng sản phẩm BĐS bàn giao ở mức thấp, tập trung tại Hoàng Huy Commerce H1 và New City GĐ1.
- **Lũy kế 9T/NĐTC 2025, KQKD ở mức thấp khi chưa đến thời điểm bàn giao các dự án mới.** Doanh thu thuần 9T/NĐTC 2025 của TCH đạt hơn 1 nghìn tỷ đồng (-65% svck), LNST-MI đạt 131 tỷ đồng (-80% svck). Theo đó, doanh nghiệp mới chỉ hoàn thành lần lượt 21% và 10% kế hoạch doanh thu, lợi nhuận cả năm. Doanh thu mảng ô tô và bán linh kiện duy trì tăng trưởng tốt, đạt 638 tỷ đồng (+32% svck) nhưng tỷ trọng đóng góp vào lợi nhuận thấp. Mảng chính BĐS ghi nhận doanh thu đạt 282 tỷ đồng (-91% svck). Trong 9T/NĐTC 2025, TCH chủ yếu bàn giao tại các dự án cũ Hoàng Huy Commerce H1, New City GĐ1, Hoàng Huy Grand Tower. Các dự án mới Hoàng Huy Green River, Hoàng Huy Commerce H2, New City GĐ2 đang được đẩy mạnh phát triển.
- **Doanh số bán BĐS ghi nhận tích cực.** Các dự án chính đang được đẩy mạnh thi công và ghi nhận doanh số bán hàng tích cực thời gian vừa qua như Hoàng Huy New City GĐ2, Hoàng Huy Green River, Hoàng Huy Commerce H2. Dự kiến New City GĐ2 và Green River sẽ bàn giao ghi nhận doanh thu từ cuối NĐTC 2025.
  - **Dự án Hoàng Huy New City GĐ2:** nằm tại Thủy Nguyên (trung tâm hành chính mới của TP Hải Phòng) với quy mô hơn 49 ha, tổng vốn đầu tư hơn 15 nghìn tỷ đồng. Tiến độ dự án đang được thi công tích cực, nhiều phân khu đã hoàn thành kết cấu chính và cất nóc. Dự án được mở bán từ tháng 3/2025, tại các phân khu Prince Park, Queen Park và Swan Lake. Doanh số bán hàng trong Q3/NĐTC 2025 tiếp tục tăng mạnh, giá trị người mua trả tiền trước tại 31/12/2025 là 3,5 nghìn tỷ đồng (tăng gần 1,6 nghìn tỷ đồng so với thời điểm 30/09/2025). Với số lượng sản phẩm của dự án khoảng: 2.494 căn hộ cao tầng, 1.185 liền kề và biệt thự, 510 NOXH, chúng tôi ước tính tổng doanh số dự án đạt khoảng 19 nghìn tỷ đồng.
  - **Dự án Green River:** nằm tại Thủy Nguyên với quy mô hơn 32 ha, tổng vốn đầu tư hơn 4 nghìn tỷ đồng. Dự án được mở bán từ tháng 3/2025, đang ghi nhận tiến độ thi công tích cực. Doanh số bán hàng trong Q3/NĐTC 2025 tăng mạnh, giá trị người mua trả tiền trước tại 31/12/2025 gần 1,5 nghìn tỷ đồng (tăng hơn 500 tỷ đồng so với thời điểm 30/09/2025). Với số lượng sản phẩm của dự án khoảng: 780 liền kề, 30 biệt thự và 447 NOXH, chúng tôi ước tính tổng doanh số dự án đạt khoảng 7 nghìn tỷ đồng.
  - **Dự án Hoàng Huy Commer H2:** nằm tại Lê Chân (TP Hải Phòng) với quy mô khoảng 1 ha, tập trung vào sản phẩm căn hộ cao tầng (976 căn hộ), mở bán từ tháng 7/2025. Giá trị người mua trả tiền trước tại 31/12/2025 ở mức 326 tỷ đồng. Tổng doanh số toàn bộ dự án ước đạt hơn 3 nghìn tỷ đồng.

## KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/NĐTC 2025 VÀ 9T/NĐTC 2025

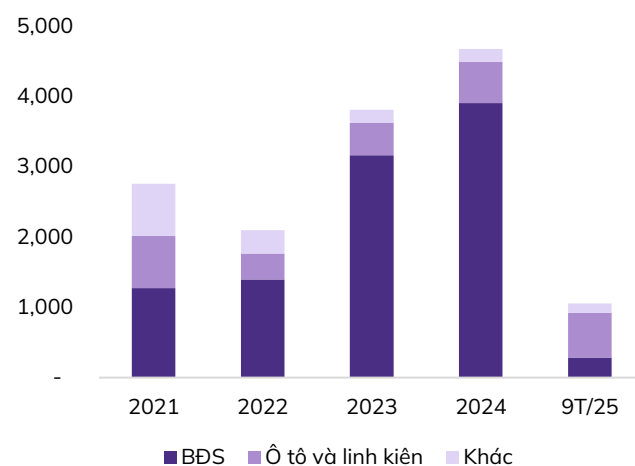
Chỉ tiêu	3Q24	3Q25	%YoY	9T/24	9T/25	%YoY
Doanh thu thuần	1.561	317	-79,7%	3.008	1.053	-65,0%
Lợi nhuận gộp	554	24	-95,7%	1.441	226	-84,3%
Biên LN gộp (%)	35,5%	7,5%		47,9%	21,5%	
Chi phí BH & QLDN	(95,6)	(48,2)	-49,6%	(333)	(166)	-50,2%
Tỷ lệ Chi phí BH & QLDN/DTT (%)	6,1%	15,2%		11,1%	15,7%	
Doanh thu tài chính	32,7	82,7	152,5%	93	159	70,8%
Chi phí tài chính	(9,5)	(1,8)	-81,2%	(10)	(14)	42,1%
Chi phí lãi vay	(0,4)	(0,0)	-94,9%	(0,4)	(0,1)	-70,5%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	481	56	-88,3%	1.192	206	-82,8%
Lợi nhuận trước thuế	483	64	-86,7%	1.102	215	-80,5%
<b>LNST sau lợi ích cổ đông thiểu số</b>	<b>306,6</b>	<b>52,4</b>	<b>-82,9%</b>	<b>667</b>	<b>131</b>	<b>-80,4%</b>
Biên LN ròng (%)	19,6%	16,5%		22,2%	12,4%	

Nguồn: TCH, ABS Research

KQKD của TCH NĐTC 2021 – 9T/2025 (tỷ VND)

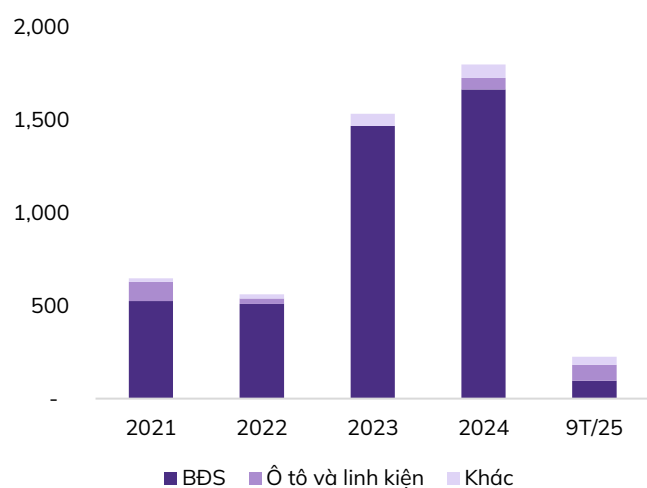


Cơ cấu doanh thu của TCH NĐTC 2021 – 9T/2025

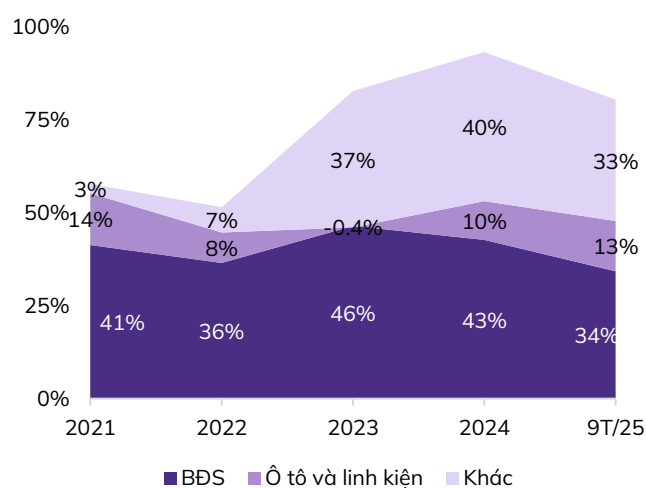


Nguồn: TCH, ABS Research

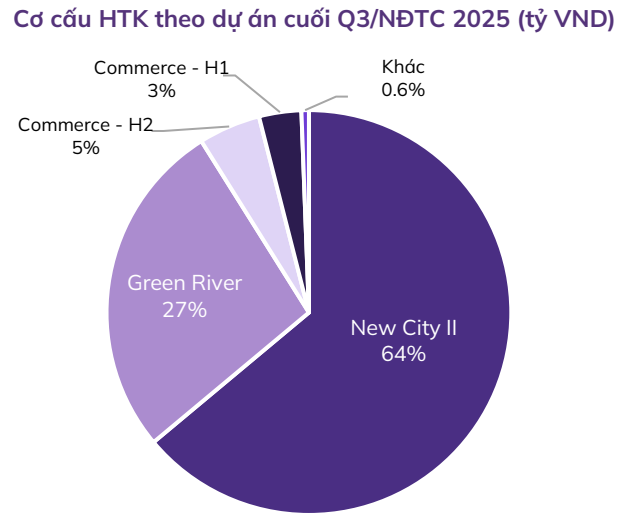
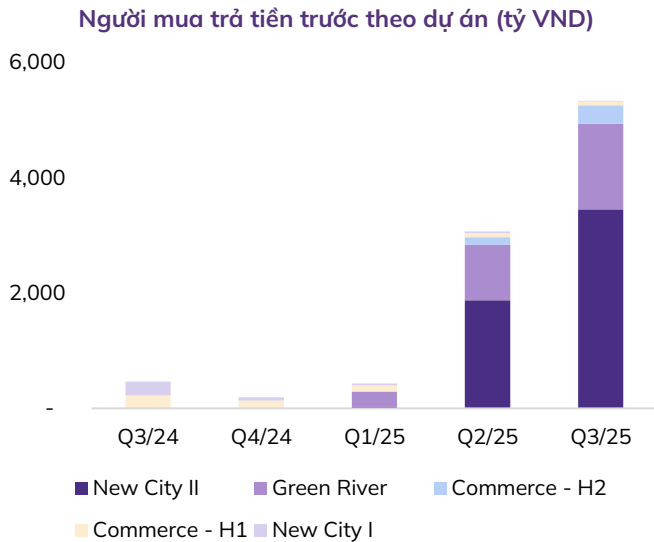
Cơ cấu lợi nhuận gộp của TCH 2021 – 9T/2025 (tỷ VND)



Biên lợi nhuận gộp các mảng qua các năm

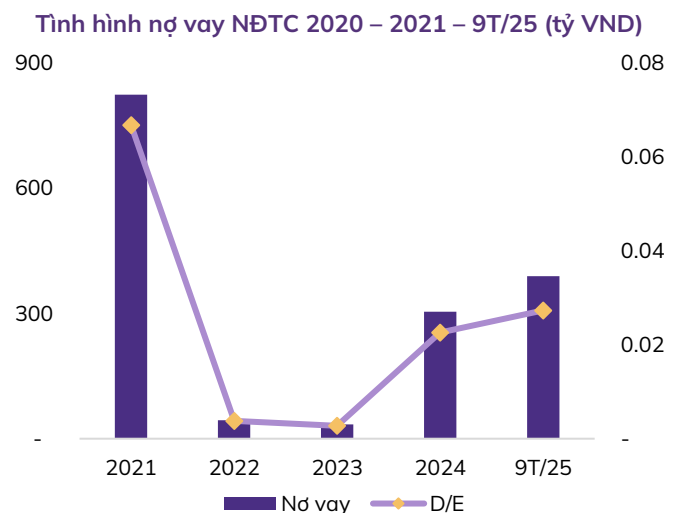
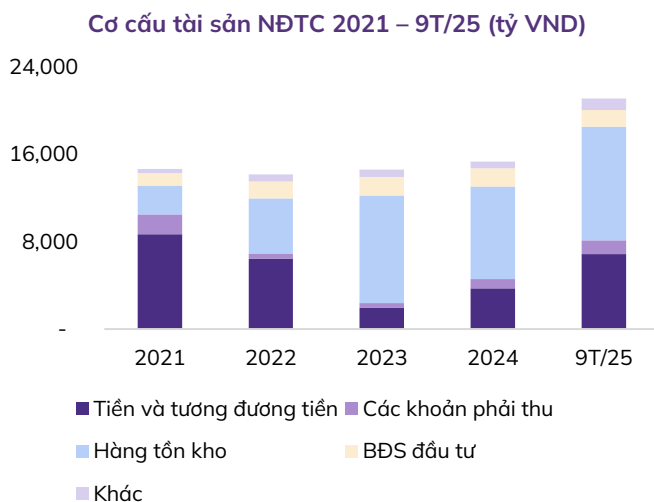


Nguồn: TCH, ABS Research



Nguồn: TCH, ABS Research

- Hàng tồn kho tăng mạnh khi các dự án mới được triển khai tích cực.** Tại thời điểm 31/12/2025, hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng tài sản với giá trị 10,4 nghìn tỷ đồng (chiếm 49% tổng tài sản), tăng 22% so với thời điểm đầu NĐTC 2025. Hàng tồn kho chủ yếu bao gồm:
  - Giá trị các dự án BĐS đang phát triển 9,7 nghìn tỷ đồng. Giá trị các dự án BĐS dở dang của TCH tiếp tục tăng mạnh trong thời gian vừa qua thể hiện tiến độ thi công tích cực, sẵn sàng để bàn giao các dự án đúng tiến độ, góp phần đóng góp lớn vào KQKD thời gian tới. Giá trị BĐS dở dang tập trung vào các dự án Hoàng Huy New City GĐ2 6,4 nghìn tỷ đồng (tăng 1,2 nghìn tỷ đồng so với đầu năm); Hoàng Huy Green River 2,7 nghìn tỷ đồng (tăng 863 tỷ đồng so với đầu năm); Hoàng Huy Commerce H2 – 498 tỷ đồng (tăng 106 tỷ đồng so với đầu năm).
  - Thành phẩm BĐS 393 tỷ đồng, chủ yếu đến từ dự án Hoàng Huy Commerce H1 giá trị 340 tỷ đồng; Gold Tower (Golden Land Building) 23 tỷ đồng, N01 (Golden Land Building) 9 tỷ đồng, Hoàng Huy New City (GĐ1) 9 tỷ đồng, ...
  - HTK phục vụ hoạt động kinh doanh ô tô và phụ tùng ô tô giá trị 348 tỷ đồng.



Nguồn: TCH, ABS Research

- Nền tảng tài chính lành mạnh với nợ vay thấp và lượng tiền cao.** Giá trị nợ vay cuối Q3/NĐTC 2025 của TCH ở mức 390 tỷ đồng – toàn bộ là vay dài hạn, tăng 28% so với cuối NĐTC 2024. Hệ số D/E cuối Q3/NĐTC 2025 tiếp tục ở mức 0,03 lần. Lượng tiền cuối Q3/NĐTC 2025 tăng mạnh lên mức 6,8 nghìn tỷ đồng (chiếm 33% tổng tài sản), tăng 84% so với cuối NĐTC 2024 nhờ vào các yếu tố:

- Doanh số bán các dự án BĐS mới tích cực;
  - Huy động thành công hơn 2 nghìn tỷ đồng từ việc chào bán toàn bộ hơn 200 triệu cp cho cổ đông hiện hữu – để phục vụ đầu tư dự án Hoàng Huy Green River và Hoàng Huy Commerce – H2; và
  - Hoạt động kinh doanh ô tô và phụ tùng mang lại dòng tiền ổn định và tăng trưởng tốt trong 9T/NĐTC 2025. CFO cũng đã dương trở lại trong NĐTC 2024 và 9T/NĐTC 2025.
- **Chúng tôi nhận định triển vọng của TCH thời gian tới là tích cực dựa trên các yếu tố sau:**
    - **KQKD thời gian tới dự kiến tăng trưởng mạnh trở lại.** Trong 9T/NĐTC 2025, KQKD của TCH tương đối kém khả quan do không phải điểm rơi bàn giao các dự án BĐS. Thời gian vừa qua, doanh nghiệp đã ghi nhận doanh số bán hàng tích cực tại loạt dự án trọng điểm như Hoàng Huy New City GD2, Hoàng Huy Green River và Hoàng Huy Commerce – H2. Dự kiến, 2 dự án Hoàng Huy New City GD2 và Hoàng Huy Green River sẽ bàn giao từ Q4/NĐTC 2025 (chúng tôi ước tính đóng góp khoảng gần 2 nghìn tỷ đồng doanh thu), góp phần cải thiện đáng kể KQKD cả năm của TCH cũng như đóng góp lớn vào KQKD NĐTC 2026. Tổng doanh thu của 3 dự án trọng điểm này có thể mang lại cho TCH khoảng 28 nghìn tỷ đồng, đảm bảo nguồn ghi nhận doanh thu đến năm 2028 cho doanh nghiệp.
    - **Thị trường BĐS Hải Phòng tiếp tục tích cực với điểm nhấn mới tại Thủy Nguyên.** Hải Phòng nắm giữ vị thế là một trong những đầu tàu kinh tế của cả nước với vị trí chiến lược – cửa ngõ ra biển, trung tâm logistic quan trọng tại khu vực phía Bắc với cảng nước sâu và hệ thống cơ sở hạ tầng đường cao tốc kết nối và tiếp tục được đẩy mạnh phát triển hạ tầng trong giai đoạn 2025 – 2030. Hải Phòng cũng nằm trong số các tỉnh thu hút vốn đầu tư nước ngoài hàng đầu cả nước với số lượng lớn KCN đã và đang được phát triển. Bên cạnh đó, Thủy Nguyên với vai trò là trung tâm hành chính – chính trị mới của Hải Phòng thu hút sự quan tâm của nhiều chủ đầu tư lớn trong thời gian vừa qua. Giá bán các sản phẩm BĐS thấp tầng (biệt thự, liền kề) tại Thủy Nguyên hiện ở mức 85-120 triệu đồng/m<sup>2</sup>. Những yếu tố này sẽ giúp đảm bảo khả năng hấp thụ tích cực các dự án mới của TCH, đặc biệt còn được hỗ trợ bởi yếu tố như: (i) nằm ở những vị trí thuận lợi tại Thủy Nguyên, (ii) duy trì mức giá bán (85-90 triệu đồng/m<sup>2</sup>) hấp dẫn hơn so với một số chủ đầu tư khác trong khu vực nhờ lợi thế giá vốn thấp từ quỹ đất đối ứng các dự án BT trước đây.
    - **Duy trì tình hình tài chính lành mạnh.** TCH duy trì tình hình tài chính tương đối lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp, đồng thời doanh nghiệp tận dụng nguồn vốn để phát triển dự án tương đối hiệu quả từ nguồn tiền khách hàng trả trước cũng như huy động vốn từ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trong bối cảnh tín dụng BĐS có dấu hiệu thắt chặt hơn với lãi cho vay BĐS tăng mạnh.
  - ABS Research dự phóng LNST cổ đông Công ty mẹ NĐTC 2026 của TCH ở mức 1.478 tỷ đồng (+47% svck). EPS & BVPS NĐTC 2026F dự kiến đạt 1.619 đ/cp và 16.089 đ/cp, tương ứng P/E và P/B lần lượt đạt 10,5x và 1,1x lần. ROE dự kiến đạt 9,2%.
  - Chúng tôi duy trì khuyến nghị **MUA** đối với cổ phiếu TCH với giá mục tiêu 21.100 đ/cp (+23,4% so với giá hiện tại) được xác định dựa trên phương pháp phương pháp RNAV và P/B.

Tình hình triển khai các dự án hiện tại của TCH

STT	Dự án	Vị trí	Diện tích (ha)	Sản phẩm	Mở bán	Tình trạng dự án
<b>Đang triển khai</b>						
1	Hoàng Huy Commerce – H1	Hải Phòng	2.0	Chung cư	2021	Đã hoàn thành đầu tư và đang tiếp tục bán và bàn giao các căn còn lại (đã bàn giao khoảng 90%)
2	Hoàng Huy New City I	Hải Phòng	8	Liên kế	2023	Đã hoàn thành đầu tư và bán hàng, đang bàn giao
3	Hoàng Huy New City II	Hải Phòng	49.0	Liên kế, biệt thự, shophouse, chung cư	2025	Đang xây dựng và đã mở bán từ tháng 3/2025, dự kiến bắt đầu bàn giao từ Q1/2026 (cuối NĐTC 2025). Thời gian mở bán và bàn giao dự kiến từ 2025 – 2030.
4	Hoàng Huy Green River	Hải Phòng	32.5	Liên kế, biệt thự, shophouse	2025	Đang xây dựng và đã mở bán từ tháng 3/2025, dự kiến bắt đầu bàn giao từ Q1/2026 (cuối NĐTC 2025). Thời gian mở bán và bàn giao dự kiến từ 2025 – 2029.
5	Hoàng Huy Commerce – H2	Hải Phòng	0.9	Chung cư	2025	Đang xây dựng và đã mở bán từ tháng 7/2025. Thời gian mở bán và bàn giao dự kiến từ 2025 – 2028.
6	150 Tô Hiệu	Hải Phòng	1.6	Chung cư, liên kế	2027F	Đang hoàn thiện thủ tục pháp lý và giải phóng mặt bằng giai đoạn cuối, dự kiến có thể khởi công vào cuối năm 2026.
<b>Đã hoàn thành</b>						
7	Golden Land Nguyễn Trãi	Hà Nội	2.4	Chung cư	2013	Đã hoàn thành đầu tư và kinh doanh
8	Prukxa Town	Hải Phòng	20	NOXH	2015	Đã hoàn thành đầu tư và kinh doanh
9	Hoàng Huy Riverside	Hải Phòng	5.9	Liên kế, biệt thự	2018	Đã hoàn thành đầu tư và kinh doanh
10	Hoàng Huy Mall	Hải Phòng	2.4	Liên kế	2019	Đã hoàn thành đầu tư và kinh doanh
11	Hoàng Huy 2A Sở Dầu	Hải Phòng	1.0	Chung cư, liên kế	2020	Đã hoàn thành đầu tư và kinh doanh

Nguồn: TCH, ABS Research

## PHỤ LỤC: KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CỦA TCH

Báo cáo KQ HĐKD (Tỷ đồng)	2023	2024	2025F	2026F
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>3.803</b>	<b>4.667</b>	<b>3.407</b>	<b>5.621</b>
Giá vốn hàng bán	(2.274)	(2.870)	(2.249)	(3.485)
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>1.529</b>	<b>1.797</b>	<b>1.158</b>	<b>2.136</b>
Doanh thu tài chính	366	139	231	280
Chi phí tài chính	(38)	(9)	(18)	(21)
Chi phí bán hàng	(267)	(251)	(136)	(307)
Chi phí QLDN	(72)	(160)	(95)	(157)
<b>Lợi nhuận từ HĐKD</b>	<b>1.518</b>	<b>1.514</b>	<b>1.139</b>	<b>1.931</b>
Lãi/lỗ khác	16	(92)	187	12
Lợi nhuận trước thuế	1.534	1.422	1.326	1.943
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>1.243</b>	<b>456</b>	<b>1.061</b>	<b>1.554</b>
<b>LNST cổ đông Công ty mẹ</b>	<b>744</b>	<b>456</b>	<b>1.008</b>	<b>1.477</b>

Báo cáo LCTT (Tỷ đồng)	2023	2024	2025F	2026F
LCT thuần từ HĐKD	(4.540)	1.468	170	(1.997)
LCT thuần từ Hoạt động đầu tư	5.122	(873)	(20)	270
LCT thuần từ Hoạt động tài chính	(459)	188	1.666	168
<b>LCT thuần trong kỳ</b>	<b>123</b>	<b>783</b>	<b>1.816</b>	<b>(1.559)</b>
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	363	486	1.268	3.084
<b>Tiền &amp; tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>486</b>	<b>1.268</b>	<b>3.084</b>	<b>1.526</b>

Chỉ số tài chính	2023	2024	2025F	2026F
<b>Khả năng thanh toán</b>				
Khả năng thanh toán hiện hành	5,97	8,91	3,17	3,79
Khả năng thanh toán nhanh	1,15	3,07	1,41	1,25
Khả năng thanh toán tiền mặt	0,94	2,51	1,17	0,80
Khả năng thanh toán lãi vay	45,84	N/A	34,006	34,842
<b>Cơ cấu vốn</b>				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,85	0,88	0,70	0,73
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,15	0,12	0,30	0,27
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (D/E)	0,00	0,02	0,02	0,03
<b>Chỉ số hiệu suất hoạt động</b>				
Số ngày phải thu	23,40	32,87	68,14	75,43
Số ngày phải trả	44,87	61,90	101,25	79,89
Số ngày tồn kho	1,195,45	1,165,79	1,601,42	1,335,62
<b>Khả năng sinh lời</b>				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	40,2%	38,5%	34,0%	38,0%
Tỷ suất lợi nhuận HĐKD	31,3%	29,6%	26,7%	29,4%
Tỷ suất LNST của cổ đông Công ty mẹ	32,7%	9,8%	31,1%	27,7%
ROE	10,3%	3,5%	7,2%	9,2%
ROA	8,6%	3,0%	5,5%	6,6%
ROIC	10,5%	3,5%	7,0%	9,0%

Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)	2023	2024	2025F	2026F
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	486	1.268	3.084	1.526
+ Đầu tư ngắn hạn	1.483	2.470	4.579	3.079
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	424	832	1.581	2.564
+ Hàng tồn kho	9.837	8.498	11.233	14.274
+ Tài sản ngắn hạn khác	213	193	344	295
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>12.442</b>	<b>13.261</b>	<b>20.820</b>	<b>21.737</b>
+ Các khoản phải thu dài hạn	0	4	0	0
+ Tài sản cố định	356	355	350	344
+ Bất động sản đầu tư	1.715	1.666	1.624	1.582
+ Tài sản dở dang dài hạn	6	13	6	6
+ Đầu tư dài hạn	0	0	248	248
+ Tài sản dài hạn khác	106	33	97	115
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>2.183</b>	<b>2.071</b>	<b>2.325</b>	<b>2.296</b>

Tổng Tài sản	14.625	15.332	23.145	24.033
+ Vay ngắn hạn	33	1	0	35
+ Phải trả người bán	311	663	585	941
+ Nợ ngắn hạn khác	1.742	824	5.991	4.756
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>2.085</b>	<b>1.488</b>	<b>6.576</b>	<b>5.732</b>
+ Vay dài hạn	1	303	390	523
+ Các khoản phải trả dài hạn khác	105	91	89	134
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>106</b>	<b>395</b>	<b>479</b>	<b>657</b>
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>2.191</b>	<b>1.883</b>	<b>7.055</b>	<b>6.389</b>
+ Vốn cổ phần	6.682	6.682	9.121	9.121
+ Thặng dư vốn cổ phần	843	843	843	843
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.120	1.986	2.994	4.471
+ Quỹ khác	3.788	3.937	3.132	3.209
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>12.434</b>	<b>13.449</b>	<b>16.090</b>	<b>17.644</b>
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>14.625</b>	<b>15.332</b>	<b>23.145</b>	<b>24.033</b>

Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2023	2024	2025F	2026F
Tăng trưởng doanh thu	81,7%	22,7%	-27,0%	65,0%
Tăng trưởng LNNT	104,3%	-7,3%	-6,8%	46,5%
Tăng trưởng LNST Cổ đông Công ty mẹ	218,6%	602,0%	-11,0%	3,0%
Tăng trưởng EPS	202,4%	15,0%	-13,7%	46,5%
Tăng trưởng VCSH	6,7%	8,2%	19,6%	9,7%
Tăng trưởng Tổng tài sản	3,2%	4,8%	51,0%	3,8%

Định giá (lần)	2023	2024	2025F	2026F
P/E	14,11	14,06	15,52	10,59
P/B	1,18	1,23	1,19	1,07
EV/EBITDA	5,24	5,56	8,65	4,58
EV/Sales	2,25	1,84	3,51	1,63
EPS (đồng/cp)	1.113	1.280	1.105	1.619
BVPS (đồng/cp)	13.323	14.590	14.470	16.089

Nguồn: TCH, ABS Research

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

## Khuyến nghị cổ phiếu

<b>MUA</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
<b>KHẢ QUAN</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
<b>TRUNG LẬP</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
<b>KÉM KHẢ QUAN</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
<b>BÁN</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

# Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: [www.abs.vn](http://www.abs.vn)

## Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: [abs-research@abs.vn](mailto:abs-research@abs.vn)

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc

Email: [linh.ngthithuy@abs.vn](mailto:linh.ngthithuy@abs.vn)

Dầu khí, Điện, Hóa chất

Lê Thị Kim Huê - Phó Giám đốc

Email: [hue.lethikim@abs.vn](mailto:hue.lethikim@abs.vn)

PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu – Giám đốc

Email: [luu.dangxuan@abs.vn](mailto:luu.dangxuan@abs.vn)

Vĩ mô, Tài chính

Nguyễn Xuân Hải - Chuyên viên

Email: [hai.nguyenxuan@abs.vn](mailto:hai.nguyenxuan@abs.vn)

Bất động sản, Xây dựng, VLXD

Phạm Hồng Trường – Chuyên viên

Email: [truong.phamhong@abs.vn](mailto:truong.phamhong@abs.vn)

Hàng và Dịch vụ công nghiệp

Nguyễn Thị Kỳ Duyên - Chuyên viên

Email: [duyen.nguyenthiky@abs.vn](mailto:duyen.nguyenthiky@abs.vn)

Hàng xuất khẩu, Công nghệ & Viễn thông

Bùi Minh Anh - Chuyên viên

Email: [anh.buiminh@abs.vn](mailto:anh.buiminh@abs.vn)

Bán lẻ, Hàng tiêu dùng

Kiều Thị Thanh Thư - Chuyên viên

Email: [thu.kieuthithanh@abs.vn](mailto:thu.kieuthithanh@abs.vn)



*Từ hào*  
**NHẬN CÚ ĐÚP  
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP  
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI  
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH  
IN VIET NAM 2024**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT  
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay  
ABS Invest tại đây